

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 10-8-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Lịch;**
Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12 ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn Q, sinh năm 1986; nơi sinh và nơi cư trú: xóm 6, xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Đình T (Vũ Văn T), sinh năm 1953 và con bà Vũ Thị M, sinh năm 1955; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ: Vũ Thị Thu, sinh năm 1988 (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, “có mặt”.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm A, xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”.

Người làm chứng:

1. Anh Đinh Kim Khuê, sinh năm 1988; “vắng mặt”.
2. Chị Vũ Thị Huệ, sinh năm 1988; “vắng mặt”.
3. Bà Đỗ Thị Đậu, sinh năm 1952. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 19-4-2022, Vũ Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 18E1- 359.18 theo hướng từ huyện Giao Thủy đến cầu Trạm thuộc xóm Trung Tự, xã P, huyện Hải Hậu thì phát hiện chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991, trú tại xóm Phú Hải, xã P, huyện Hải Hậu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vison màu đen biển kiểm soát 18H1 - 446.97 đến cầu Trạm dừng mua ngô của bà Đỗ Thị Ngoan, sinh năm 1952 ở xóm Trung Tự, xã P. Chị Đ có để chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO A11 trong hộp chứa đồ bên trái, phía sau cổ xe mô tô Vison không có người trông coi nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị Đ. Q điều khiển xe mô tô đi sát về phía chị Đ, lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại rồi điều khiển xe đến cửa hàng kinh doanh điện thoại của anh Đinh Kim Khuê, sinh năm 1988, trú tại xóm 4, xã Xuân Tiên, huyện Xuân Trường bán được 1.700.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại chị Đ đến Công an xã P trình báo. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Văn Q đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18E1-359.18 và số tiền 1.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, Vũ Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL - HĐĐG ngày 21-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Hậu, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11, màu xanh tại thời điểm định giá trên thị trường có giá là 2.600.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Đ. Sau khi nhận lại tài sản, chị Đ không có đề nghị gì về phần dân sự.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSHH ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành Q công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn Q tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn đề nghị và lời khai của bị hại; bản kết luận định giá tài sản; đơn xin đầu thú của bị cáo; lời khai người làm chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 19-4-2022, tại khu vực cầu Trạm thuộc xóm Trung Tự, xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Vũ Văn Q lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991, trú tại xóm Phú Hải, xã P đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11, vỏ màu xanh của chị Đ trị giá 2.600.000 đồng rồi mang đi bán được 1.700.000 đồng. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị Đ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; chiếc điện thoại đã được thu hồi trả lại cho bị hại; sau khi phạm tội biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú và nộp lại số tiền đã bán chiếc điện thoại nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân tốt, **từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân**, có nơi cư trú rõ ràng cũng như bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, **cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật** không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính Q địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Đ đã được nhận lại chiếc điện thoại bị mất. Sau khi nhận lại tài sản, chị Đ không yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 18E1 - 359.18 là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Huệ, sinh năm 1988, trú tại xóm Ngọc Đông, xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định mà bị cáo mượn làm phương tiện đi lại. Chị Huệ không biết Q sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Huệ quản lý, sử dụng là phù hợp.

[9] Đối với số tiền 1.700.000 đồng đã thu giữ của Q có được từ việc bán điện thoại trộm cắp của chị Đ cho anh Đinh Kim Khuê. Quá trình điều tra, xác định anh Khuê không bàn bạc, hứa hẹn từ trước và không biết nguồn gốc tài sản do Vũ Văn Q trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 1.700.000 đồng cho anh Khuê là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

[11] Về Q kháng cáo: Bị cáo, bị hại có Q kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; **Điều 65** Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt Vũ Văn Q 09 tháng tù nhưng cho cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Vũ Văn Q theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/LCCT-TA, ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Q kháng cáo: Bị cáo có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được **tổng đạt hợp lệ**.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có Q tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Văn Lịch

Đỗ Việt Hùng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- THA HS huyện;
- UBND xã Nam Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga